ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số 134 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 05 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền; cán bộ, công tác cán bộ và Chương trình hành động số 47-CTr/TW, ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 156-KH/TU, ngày 28/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền; cán bộ, công tác cán bộ và Chương trình hành động số 47-CTr/TW, ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình hành động số 47-CTr/TW, ngày 15/10/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 156-KH/TU, ngày 28/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo và công tác cán bộ.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 156-KH/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tiễn của Đảng bộ UBND tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; góp phần thực hiện thắng lợi

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025–2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và sản phẩm được xác định trong Kế hoạch số 156-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị, cấp ủy, tổ chức đảng. Phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, thẩm quyền, nguồn lực và sản phẩm; tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; bảo đảm phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất, toàn diện và bền vững trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng Đảng bộ UBND tỉnh trong sạch, vững mạnh toàn diện. Chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa các biểu hiện suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát chặt chẽ quyền lực, đề cao trách nhiệm, khuyến khích đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng khoa học, dân chủ, pháp quyền, hiện đại, vì Nhân dân, đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng chủ trương, quyết sách, tiến độ, chất lượng cụ thể hóa và hiệu quả tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, trách nhiệm, khát vọng cống hiến, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu

vị trí việc làm và nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ theo hướng khoa học, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; gắn đánh giá, sử dụng cán bộ với phẩm chất, năng lực, sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ và dữ liệu được kiểm chứng; chủ động phát hiện, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, sử dụng và sàng lọc cán bộ, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Tạo chuyển biến rõ rệt về năng lực tự phòng ngừa, tự phát hiện, tự sửa chữa; khắc phục căn bản tình trạng khuyết điểm chậm sửa, lặp lại; nâng cao chất lượng cụ thể hóa và năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh và tình hình thực tiễn của Đảng bộ. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm được xác định rõ cơ quan chủ trì, trách nhiệm, thời hạn, sản phẩm; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, dám đổi mới, dám hành động vì lợi ích chung. Bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; quyền lực được kiểm soát chặt chẽ; dân chủ được phát huy; kỷ cương được giữ vững; chất lượng phục vụ, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân được nâng lên.

2.2. Hoàn thiện và vận hành nền nếp, hiệu quả các phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng gắn với mục tiêu đến năm 2030 đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Chủ trương của Đảng được cụ thể hóa đồng bộ, kịp thời, khả thi; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

2.3. Cơ bản xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, cơ cấu hợp lý, đúng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu vận hành tổ chức bộ máy và phát triển của tỉnh. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện đồng bộ, đầy đủ các quy định về vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu năng lực và cơ chế đánh giá, sử dụng, sàng lọc cán bộ theo thẩm quyền. Hình thành hai hướng phát triển tương xứng giữa cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ có chuyên môn sâu; thực hiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và giữ chân nhân tài theo quy định. Hoàn thiện dữ liệu

cán bộ phục vụ trực tiếp các quyết định về cán bộ và kiểm soát quyền lực. Trong đó, phấn đấu:

(1) 100% vị trí lãnh đạo, quản lý thuộc diện Đảng ủy quản lý được xác định rõ tiêu chuẩn chức danh, chức trách, thẩm quyền, trách nhiệm, sản phẩm chủ yếu, yêu cầu năng lực và căn cứ kiểm chứng.

(2) 100% cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được giao nhiệm vụ và đánh giá định kỳ chủ yếu trên cơ sở phẩm chất, sản phẩm, kết quả, hiệu quả, uy tín, trách nhiệm cá nhân và dữ liệu được kiểm chứng, số hóa.

(3) 100% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, vị trí người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có nguồn kế cận được chuẩn bị nhiều lớp; có ít nhất 02 phương án gắn với kế hoạch phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách và kiểm chứng qua thực tiễn.

(4) 100% hồ sơ cán bộ thuộc diện quản lý được chuẩn hóa, số hóa, cập nhật, xác thực, quản lý thống nhất và tái sử dụng theo thẩm quyền; cơ bản hình thành phương thức quản trị đội ngũ dựa trên dữ liệu, phục vụ trực tiếp các quyết định về cán bộ và kiểm soát quyền lực.

(5) 100% trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút hoặc không còn đáp ứng yêu cầu vị trí được xem xét, xử lý kịp thời theo quy định; không chờ hết nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm mới xem xét bố trí lại, miễn nhiệm, cho từ chức hoặc thay thế.

(6) Bảo đảm cơ cấu cán bộ hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tiếp tục nâng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, chuyên gia, nhà khoa học và nhân tài phù hợp với đặc điểm, cơ cấu tổ chức của Đảng bộ. Thực hiện các chỉ tiêu về cơ cấu cán bộ, cấp ủy theo Kế hoạch số 156-KH/TU đối với đúng đối tượng và phạm vi quản lý.

(7) Tạo chuyển biến rõ về năng lực số, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ; cán bộ lãnh đạo, quản lý có khả năng ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu phục vụ lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện; cán bộ ở vị trí có yêu cầu hội nhập sử dụng được ngoại ngữ đáp ứng trực tiếp yêu cầu công việc.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đảng bộ UBND tỉnh có năng lực lãnh đạo toàn diện, đúng thẩm quyền; hệ thống cơ quan, đơn vị trong phạm vi lãnh đạo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, hiện đại, lấy Nhân dân làm trung tâm; đội ngũ cán

bộ có cơ cấu hợp lý, trình độ, năng lực quản trị, chuyên môn, số hóa và hội nhập đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; quản trị cán bộ dựa trên vị trí việc làm, kết quả và dữ liệu được kiểm chứng, nguồn kế cận ổn định, liên tục.

III- NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG (Cụ thể tại Phụ lục 1)

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế

- UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương thuộc phạm vi quản lý; xây dựng danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới; xác định rõ cơ sở pháp lý, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và nguồn lực thực hiện; theo dõi, đánh giá kết quả cụ thể hóa và tổ chức thực hiện *(hoàn thành việc rà soát trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên)*.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ rà soát, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, các nghị quyết, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch và các văn bản có liên quan thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện; hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp, cụ thể hóa nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm giải trình và tiêu chí đánh giá hiệu quả đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy *(thực hiện thường xuyên)*.

2. Xây dựng dữ liệu và hạ tầng số

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và hạ tầng số theo kiến trúc, nền tảng dùng chung của Đảng và hệ thống chính trị; bảo đảm đồng bộ, liên thông, an ninh, an toàn, bí mật và đúng thẩm quyền *(thực hiện thường xuyên)*.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy phối hợp cập nhật kết quả thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên hệ thống theo dõi chung theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tổng hợp thông tin, số liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện *(hoàn thành trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên)*. Rà soát, chuẩn hóa, đối soát, cập nhật dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, biên chế, vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý; phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu theo

hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật *(hoàn thành trong năm 2027 theo lộ trình của tỉnh).*

3. Tăng cường cơ chế tham vấn, giám sát và nắm tình hình dư luận xã hội

Tăng cường nắm bắt, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền, kiến nghị giải quyết những vấn đề phát sinh. Phát huy dân chủ, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tiếp nhận, giải quyết và phản hồi ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, doanh nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội, cung cấp thông tin phục vụ đánh giá, điều chỉnh chủ trương, chính sách. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc, chống phá (rà soát trong quý I/2027 sau khi có văn bản của cấp có thẩm quyền và thực hiện thường xuyên).

4. Kiểm tra, giám sát

Rà soát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; theo dõi, đôn đốc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thời hạn, kết quả và minh chứng khắc phục (hoàn thành rà soát trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên). Rà soát, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động và Kế hoạch theo hướng tích hợp, tránh chồng chéo; tăng cường giám sát trách nhiệm người đứng đầu, nhất là tình trạng né tránh, đùn đẩy, không quyết định, không hành động đối với công việc thuộc thẩm quyền; chủ động phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa, từng bước ứng dụng dữ liệu và cảnh báo sớm (rà soát trong quý I/2027 và thực hiện thường xuyên).

5. Theo dõi, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động của Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; đánh giá thực chất kết quả, làm rõ hạn chế, khó khăn, nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất biện pháp khắc phục. Khai thác, sử dụng dữ liệu trên hệ thống theo dõi chung để bảo đảm thống nhất thông tin, số liệu, hạn chế yêu cầu cơ sở báo cáo trùng lặp.

IV- CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỀ

1. Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị (Phụ lục 2)

Tập trung (1) nâng cao năng lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện, giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức; (2) nâng cao chất lượng lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; (3) xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa cầm quyền, văn hóa liêm chính, kỷ luật phát ngôn; (4) nâng cao sức chiến đấu tổ chức đảng, chất lượng đảng viên và công tác phát triển đảng viên trong công nhân thuộc phạm vi quản lý; (5) đề cao trách nhiệm, kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm các lĩnh vực quản lý nhà nước dễ xảy ra sai phạm; (6) tăng cường dân chủ, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; (7) nâng cao chất lượng bồi dưỡng, kiểm chứng kết quả khắc phục sau kiểm điểm. Nhiệm vụ do các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng uỷ UBND tỉnh, UBND tỉnh triển khai, phối hợp theo hướng dẫn, không nhận thay thẩm quyền.

2. Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng (Phụ lục 3)

Tập trung (1) rà soát văn bản, đổi mới quy trình ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, quy chế phối hợp; (2) giữ vững tập trung dân chủ, thực hiện chất vấn trong Đảng và sắp xếp mô hình tổ chức đảng theo Quy định số 208-QĐ/TW; (3) hoàn thành số hóa dữ liệu đảng viên, cán bộ theo lộ trình; (4) đổi mới kiểm tra, giám sát, cảnh báo sớm, chuyển đổi số; (5) lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện hành chính kiến tạo, liêm chính, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; (6) chỉ đạo UBND tỉnh nghiên cứu, đề xuất đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy trong hoạch định, tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, báo cáo cấp có thẩm quyền; (7) thực hiện dân chủ, minh bạch, đối thoại, trách nhiệm giải trình theo thẩm quyền.

3. Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về cán bộ và công tác cán bộ (Phụ lục 4)

Tập trung (1) cụ thể hóa, triển khai vị trí việc làm, khung năng lực, tiêu chuẩn chức danh và đánh giá cán bộ theo sản phẩm; (2) đổi mới quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, sử dụng, sàng lọc cán bộ; xây dựng nguồn cán bộ nhiều lớp, hai hướng phát triển cán bộ lãnh đạo và chuyên môn sâu; (3) kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đúng quy định; (4) bồi dưỡng năng lực số, ứng dụng khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo có

kiểm chứng; (5) lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì tham mưu triển khai Kết luận số 105-KL/TW và Chương trình hành động số 48-CTr/TW về thu hút, trọng dụng nhân tài; (6) lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa, triển khai khung tiêu chuẩn, tiêu chí năng lực cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế khi có quy định của cấp trên; phân định rõ chính sách công vụ với công tác cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Chương trình hành động của Trung ương và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; của Đảng ủy; kịp thời xem xét, chỉ đạo xử lý các vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp hoặc có nguy cơ chồng chéo, bỏ trống.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước tại các Phụ lục; giao cơ quan chuyên môn, đơn vị xây dựng kế hoạch hoặc nhiệm vụ cụ thể, xác định người chịu trách nhiệm, mốc hoàn thành, sản phẩm, kinh phí và nguồn lực theo phân cấp. Chủ động tham mưu văn bản thuộc thẩm quyền, tổng hợp hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đối với vấn đề vượt thẩm quyền; gửi Đảng ủy báo cáo tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc theo yêu cầu. Việc ban hành quyết định hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, quản lý ngân sách, biên chế và công vụ thực hiện theo pháp luật, đúng thẩm quyền của cơ quan nhà nước.

3. Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ

Chủ trì tham mưu học tập, quán triệt, tuyên truyền 03 Nghị quyết, Chương trình hành động và Kế hoạch của tỉnh, của Đảng ủy; định hướng tuyên truyền theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; nắm bắt dư luận, tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tham mưu thực hiện dân vận trong cơ quan nhà nước, dân chủ ở cơ sở, văn hóa công vụ, văn hóa liêm chính, kỷ luật phát ngôn; phát hiện và tuyên truyền cách làm hay, mô hình tốt.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Theo chức năng nhiệm vụ tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc khắc phục các kết luận, kiến nghị liên quan công tác Đảng; chú trọng kiểm tra việc chấp hành quy định về kiểm soát quyền lực,

công tác cán bộ, trách nhiệm người đứng đầu, chống né tránh, đùn đẩy, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa.

6. Văn phòng Đảng ủy

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc cập nhật tiến độ, kết quả, sản phẩm thực hiện Kế hoạch trên hệ thống theo dõi chung theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tổng hợp thông tin, số liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy. Phối hợp rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm các điều kiện phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Các đảng ủy trực thuộc cơ sơ, chi bộ

Căn cứ Kế hoạch này, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; hoàn thành trước ngày **15/11/2026;** chỉ đạo, phối hợp chính quyền cùng cấp, các tổ chức đảng trực thuộc triển khai thực hiện.

8. Chế độ báo cáo

Các đầu mối chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và độ chính xác dữ liệu; cập nhật thường xuyên trên hệ thống theo dõi chung theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Định kỳ hằng năm và theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng uỷ (qua Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp) theo quy định.

Kế hoạch này được triển khai kèm theo 04 Phụ lục phân công nhiệm vụ; trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, cơ quan chủ trì chủ động tham mưu điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy,
- BTV Đảng ủy,
- UBND tỉnh;
- Các CQTMGVĐU;
- Các đảng uỷ trực thuộc cơ sở, chi bộ;
- Các Sở, ngành tỉnh,
- Lưu VPĐU, BXDĐĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải